

PHÒNG GD-ĐT QUẬN ĐÔNG ĐA
TRƯỜNG THCS HUY VĂN

NỘI DUNG ÔN TẬP - MÔN VẬT LÝ 8

(trong thời gian học sinh nghỉ học do dịch bệnh Corona)

Câu 1. Kết quả đo chiều dài và chiều rộng của một tờ giấy được ghi là 29,5cm và 21,2cm. Thước đo đã dùng có **độ chia nhỏ nhất** là bao nhiêu?

- A. 0,1cm B. 0,2cm C. 0,5cm D. 0,1mm

Câu 2. Hai lực cân bằng là hai lực:

- A. cùng tác dụng lên một vật, mạnh như nhau, cùng phương, ngược chiều.
B. mạnh như nhau, cùng phương, cùng chiều.
C. mạnh như nhau, cùng phương, ngược chiều
D. cùng tác dụng lên một vật, mạnh như nhau, cùng phương, cùng chiều.

Câu 3. Một vật chuyển động thẳng đều với tốc độ 5m/s. Thời gian để vật chuyển động hết quãng đường 0,2km là:

- A. 50s B. 40s C. 25s D. 10s

Câu 4: Người ta dùng bình chia độ chứa 100cm^3 nước để đo thể tích của một vật rắn không thấm nước. Khi thả vật vào bình, vật ngập hoàn toàn trong nước và mực nước trong bình dâng lên tới vạch 200cm^3 . Thể tích của vật là:

- A. 100cm^3 B. 95cm^3 C. 200cm^3 D. 300cm^3

Câu 5: Đơn vị khối lượng riêng là:

- A. cm^3/g B. m^3/kg C. N/m^3 D. Kg/m^3

Câu 6: Hệ thức nào dưới đây biểu thị mối liên hệ giữa trọng lượng riêng và khối lượng riêng của cùng một chất?

- A. $m = V.D$ B. $P = d.V$ C. $d = 10. D$ D. $P = 10m$

Câu 7 : Khi đoàn tàu đang chuyển động trên đường nằm ngang thì áp lực có độ lớn bằng lực nào ?

- A. Lực kéo do đầu tàu tác dụng lên toa tàu
B. Trọng lực của tàu
C. Lực ma sát giữa tàu và đường ray
D. Cả ba lực trên

Câu 8: Đơn vị của áp lực là:

- A. N/m^2 B. Pa C. N D. N/cm^2

Câu 9: Tác dụng của áp lực chỉ phụ thuộc vào:

- A. phương của lực
B. độ lớn của áp lực
C. diện tích của mặt bị ép
D. độ lớn của áp lực và diện tích mặt bị ép

Câu 10: Cho hình vẽ bên, trường hợp nào áp suất tác dụng lên sàn lớn nhất.

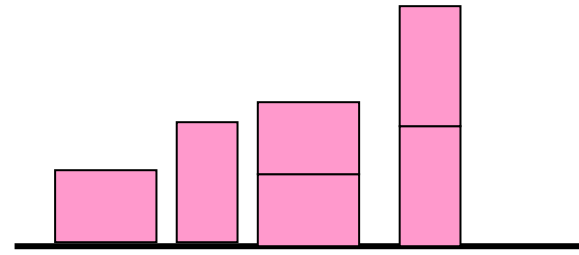
A. Trường hợp 1

B. Trường hợp 2

C. Trường hợp 3

D. Trường hợp 4

Câu 11: Cùng một lực như nhau tác dụng lên hai vật khác nhau. Diện tích tác dụng của lực lên vật A lớn gấp đôi diện tích lực tác dụng lên vật B.



- A. Áp suất tác dụng lên vật A lớn gấp đôi áp suất tác dụng lên vật B
- B. Áp suất tác dụng lên vật B lớn gấp đôi áp suất tác dụng lên vật A
- C. Áp suất tác dụng lên hai vật như nhau
- D. Áp suất tác dụng lên vật A lớn gấp bốn lần áp suất tác dụng lên vật B

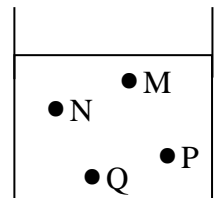
Câu 12: Điều nào sau đây đúng khi nói về áp suất chất lỏng.

- A. Chất lỏng gây áp suất theo mọi phương.
- B. Áp suất tác dụng lên thành bình không phụ thuộc diện tích bị ép.
- C. Áp suất gây ra do trọng lượng của chất lỏng tác dụng lên một điểm tỉ lệ nghịch với độ sâu.
- D. Nếu cùng độ sâu thì áp suất như nhau trong mọi chất lỏng khác nhau.

Câu 13: Áp suất mà chất lỏng tác dụng lên một điểm phụ thuộc:

- A. Khối lượng lớp chất lỏng phía trên
- B. Trọng lượng lớp chất lỏng phía trên
- C. Thể tích lớp chất lỏng phía trên
- D. Độ cao lớp chất lỏng phía trên

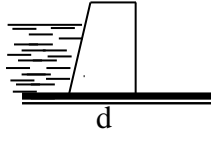
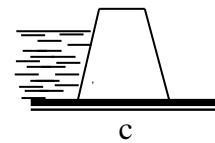
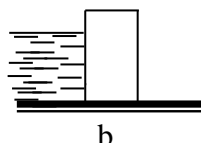
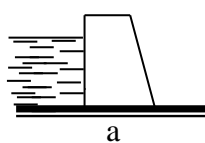
Câu 14: Một bình đựng chất lỏng như bên. Áp suất tại điểm nào nhỏ nhất?



- u. Tại M
- B. Tại N
- C. Tại P
- D. Tại Q

Câu 15: Khi thiết kế đập chắn nước, căn cứ các quy luật áp suất chất lỏng, yêu cầu đập kiên cố, an toàn và tiết kiệm vật liệu thì các phương án nào ở hình 8 là hợp lí:

- A. Hình a
- B. Hình b
- C. Hình c
- D. Hình d



Câu 16: Một tàu ngầm đang di chuyển dưới biển. Áp kế đặt ở ngoài vỏ tàu chỉ 875 000 N/m², một lúc sau áp kế chỉ 1 165 000 N/m². Nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Tàu đang lặn xuống
- B. Tàu đang chuyển động về phía trước theo phương ngang
- C. Tàu đang từ từ nổi lên
- D. Tàu đang chuyển động lùi về phía sau theo phương ngang

Câu 17: Mọi vật khi chịu lực tác dụng đều không thể thay đổi vận tốc đột ngột được. Tại sao?

- A. Do lực tác dụng chưa đủ mạnh.
- B. Do mọi vật đều có quán tính.

C. Do có lực khác cản lại.

D. Do giác quan của mọi người bị sai lầm

Câu 18. Vận tốc của một vật là 15m/s. Kết quả nào sau đây là tương ứng với vận tốc trên.?

- A. 36 km/h B. 48km/h C. 54km/h D. 60km/h

Câu 19. Một đoàn tàu chuyển động trong thời gian 1,5h đi được đoạn đường dài 81000m. Vận tốc của tàu tính ra km/h, m/s là bao nhiêu? Chọn kết quả đúng trong các kết quả sau:

- A. 54 km/h và 10m/s
B. 10km/h và 54m/s
C. 15km/h và 54 m/s
D. 54km/h và 15 m/s

Câu 20. Trong các trường hợp nào sau đây, trường hợp nào nói đến vận tốc trung bình:?

- A. Vận tốc của vật chuyển động đều $V = 4\text{m/s}$.
B. Số chỉ vận tốc của xe máy đọc được trên đồng hồ vận tốc (công tơ mét) là 45km/h
C. Vận tốc của xe ô tô chạy trên quãng đường TP HCM đi Long An là 45 km
D. Vận tốc của vật khi qua một vị trí xác định nào đó là 12m/s

Câu 21. Độ lớn của vận tốc biểu thị tính chất nào của chuyển động? Chọn câu trả lời đúng trong các câu trả lời sau.

- A. Quãng đường chuyển động dài hay ngắn.
B. Tốc độ chuyển động nhanh hay chậm.
C. Thời gian chuyển động dài hay ngắn.
D. Cho biết cả quãng đường, thời gian và sự nhanh hay chậm của chuyển động

Câu 22. Chuyển động của phân tử Hidro ở 0°C có vận tốc khoảng 1700 m/s, của vệ tinh nhân tạo của trái đất có vận tốc 28800 km/h. Hỏi chuyển động nào nhanh hơn? chọn câu đúng

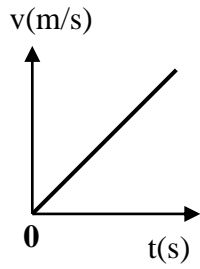
- A. Chuyển động của vệ tinh nhân tạo nhanh hơn
B. Chuyển động của phân tử Hidro nhanh hơn.
C. Không có chuyển động nào nhanh hơn (hai chuyển động bằng nhau)
D. Không có cơ sở để so sánh.

Câu 23: Dựa vào bảng bên, hãy cho biết người chạy nhanh nhất là:

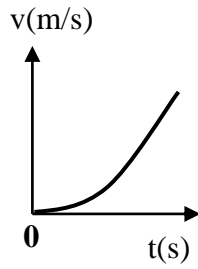
- A. Trần Ôi B. Nguyễn Đào C. Ngô Khế D. Lê Mít

Họ và tên	Quãng đường	Thời gian
Trần Ôi	100m	10
Nguyễn Đào	100m	11
Ngô Khế	100m	9
Lê Mít	100m	12

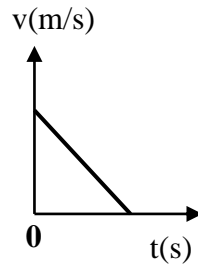
Câu 24: Đồ thị nào sau đây diễn tả sự phụ thuộc của đường đi theo vận tốc và thời gian:



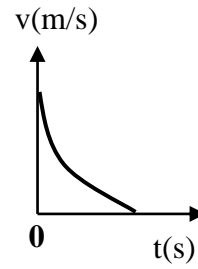
A



B



C



D

Câu 25: Hai ô tô chuyển động thẳng đều khởi hành đồng thời ở 2 địa điểm cách nhau 20km. Nếu đi ngược chiều thì sau 15 phút chúng gặp nhau. Nếu đi cùng chiều sau 30 phút thì chúng đuổi kịp nhau. Vận tốc của hai xe đó là:

A. 20km/h và 30km/h

B. 30km/h và 40km/h

C. 40km/h và 20km/h

D. 20km/h và 60km/h